

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử
diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp, quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý như sau:

A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

- 1- Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
- 2- Đánh giá cán bộ.
- 3- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
- 4- Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
- 5- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
- 6- Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
- 7- Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

1.1- Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2- Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3- Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2- Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3- Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1- Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả cán bộ do cấp trên quản lý) theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ do cấp mình quản

lý; đồng thời, phân công, phân cấp cho cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và các chức danh cán bộ khác.

3- Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau, thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4- Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ của tỉnh.

2- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3- Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4- Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6- Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

7- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của tỉnh.

Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định:

2.1- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Tỉnh ủy và tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (theo Phần I, Phụ lục 1); quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2 - Ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quyết định hoặc cho ý kiến thỏa thuận về nhân sự đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ lãnh đạo (theo Phần II, Phụ lục 1)

2.3- Chuẩn bị nhân sự đề Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.4- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại tỉnh.

3- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; đối với cấp ủy huyện và tương đương.

4- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

5- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy Quân khu 3 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương của Công an tỉnh (theo Phần I, Phụ lục 1)

6- Chỉ định Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; khi cần thiết, chỉ định bí thư ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, bí thư đảng ủy khôi trực thuộc Tỉnh ủy. Khi cần thiết, giao quyền trưởng ban (cơ quan) của Tỉnh ủy, bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cho ý kiến đề Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền giám đốc (và tương đương) các sở, ngành tỉnh (*các đơn vị theo Phần I, Phụ lục 1 trừ Mục 5*). Thời gian điều hành hoặc phụ trách không quá 6 tháng kể từ ngày được giao).

Điều 6. Ban Thường vụ Tỉnh ủy uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh ủy

1- Trình hoặc chỉ đạo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Quyết định việc bổ trí, giới thiệu ứng cử; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với một số chức danh (*theo Phần II, Phụ lục 1*).

3- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc; ủy viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc. Chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

4- Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

5- Khi cần thiết, cho ý kiến đề Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền giám đốc (và tương đương) các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan có cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*các đơn vị theo Mục 2, 3, Phần II, Phụ lục 1*). Thời gian điều hành hoặc phụ trách không quá 6 tháng kể từ ngày được giao.

6- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ theo uỷ quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7- Tham gia ý kiến với ngành dọc Trung ương về các nội dung quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của ngành dọc Trung ương hiện đang công tác, sinh hoạt Đảng trên địa bàn tỉnh (*theo Phần II, Phụ lục 1*).

8- Quyết định chế độ lương; cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đối với cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

9- Quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên của Đảng bộ theo quy định của Trung ương.

10- Xem xét, quyết định thực hiện chính sách đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945.

11- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự nhà nước (nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú; thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, nghệ sỹ ưu tú, nghệ sỹ nhân dân...) trước khi trình cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1- Huyện ủy, thành ủy

1- Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố

1.1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư và phó bí thư huyện ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước khi ban thường vụ huyện ủy, thành ủy giới thiệu để hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu.

1.3- Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.4- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy; bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.5- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

1.6- Quyết định kiểm tra công tác cán bộ tại địa phương.

2- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy

2.1- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

2.2- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy có liên quan thẩm định về bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, đảng viên công tác ở đảng bộ mà cán bộ, đảng viên đó thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thành ủy, thảo luận và quyết định:

- Đề nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại huyện, thành phố.

- Đề nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giới thiệu nhân sự để bầu chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh được phân cấp.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư

huyện ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, ủy viên ban thường vụ; giới thiệu nhân sự đề bầu bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra của huyện ủy, thành ủy; giới thiệu nhân sự đề bầu phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2.4- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.5- Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc; khi cần thiết, chỉ định bí thư cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc.

2.6- Tham gia ý kiến với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó ngành dọc công tác tại huyện, thành phố. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chính trị viên ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an tỉnh về trưởng, phó công an huyện, thành phố; tham gia ý kiến với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh về viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố và chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân huyện, thành phố.

2.7- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, thành phố; đối với cấp ủy xã, phường, thị trấn; các chi, đảng bộ trực thuộc.

2.8- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quản lý bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan huyện ủy, thành ủy, cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, thành phố. Quyết định nghỉ chế độ, nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức khỏi Đảng, đoàn thể không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

II- Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy

1- Ban chấp hành: Đảng bộ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh

1.1- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ của đơn vị.

1.2- Trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự bí thư, phó bí thư đảng ủy, nhân sự bổ sung ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

1.3- Căn cứ quy định của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.4- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5- Giới thiệu người ứng cử hoặc được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

1.6- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia ý kiến với Quân khu 3, Đảng ủy Công an Trung ương về quy hoạch, tuyển chọn, bố trí phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ trong Quân đội, Công an diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.7- Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ.

2- Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

2.1- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

2.2- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, của đồng chí Giám đốc Công an tỉnh, thảo luận và quyết định: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ trong Quân đội, Công an được phân cấp quản lý.

2.3- Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy, chi ủy cơ sở và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp trực thuộc.

2.4- Chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cơ sở đảng trực thuộc; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ các cơ sở đảng trực thuộc; khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

3- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh

3.1- Khi có đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đảng ủy khối phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban Đảng của Tỉnh ủy có liên quan thẩm định về bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ là đảng viên của Đảng bộ, thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy khối.

3.2- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy và các chức danh lãnh đạo ở các chi, đảng bộ cơ sở. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ các cơ sở đảng trực thuộc; khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy đảng trực thuộc.

3.3- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và đồng chí phó bí thư: Thảo luận và thống nhất đề nghị tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác chuyên trách tại cơ quan đảng ủy.

3.5- Căn cứ các quy định của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quản lý bộ máy, cán bộ, công chức thuộc cơ quan chuyên trách của đảng ủy.

Điều 8. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể tỉnh

1- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2- Theo đề nghị của Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bổ trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với chức danh cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa về mặt Nhà nước để cụ thể hóa tổ chức thực hiện.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Có ý kiến thẩm định về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử một số chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.3- Chỉ đạo thể chế về mặt nhà nước các nghị quyết, quyết định, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

1.4- Quản lý cán bộ, tổ chức, biên chế khối hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương và Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bổ trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu bầu cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong bộ máy của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc quyền quản lý của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy. Có ý kiến thâm định về cán bộ giới thiệu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

3- Ban cán sự đảng; tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, cơ quan tỉnh (nơi không có ban cán sự đảng)

3.1- Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2- Theo đề nghị của trường sở, ngành, cơ quan tỉnh, tập thể ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan quyết định về mặt nhà nước.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của bộ, ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

3.3- Chủ trì phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy về bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cấp trưởng của ngành dọc công tác và sinh hoạt ở địa bàn huyện, thành phố; phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tham gia ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ thuộc ngành dọc là cấp trưởng phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

4- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn

4.1- Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2- Trên cơ sở đề xuất của bí thư đảng đoàn (Bí thư Tỉnh Đoàn) thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh trưởng ban và tương đương của đoàn thể. Tham gia ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy có liên quan về bố trí,

bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ là chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thành phố.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU CỦA TỈNH ỦY TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1- Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

2- Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ, chủ trì phối hợp với các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu bầu cử cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cán bộ quy hoạch các chức danh này.

3- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5- Chủ trì phối hợp với các ban, cơ quan có liên quan thẩm định về cán bộ; tổng hợp, đề xuất và trình những vấn đề về cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

6- Tham gia ý kiến với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các ban, cơ quan của Tỉnh ủy có liên quan về bổ trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ là trưởng ban và tương đương của mặt trận và các đoàn thể; chức danh trưởng phòng và tương đương của các ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy.

7- Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy nhiệm:

- Quản lý biên chế khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh.

- Tổng hợp quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thi tuyển công chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức khối đảng, đoàn thể theo quy định.

- Xét duyệt, ban hành quyết định tiếp nhận, chuyển đi đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Xét duyệt và thông báo chế độ lương của cán bộ, công chức, viên chức khối đảng, đoàn thể để đơn vị sử dụng cán bộ ra quyết định. Quyết định lương cho chuyên viên chính và tương đương (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

- Quyết định phụ cấp chức vụ cho các chức danh bầu cử, bổ nhiệm ở khối Đảng, đoàn thể đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cử cán bộ (kể cả cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) học cao cấp lý luận chính trị; cử cán bộ khối Đảng, đoàn thể đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xem xét, thẩm tra giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về chính trị đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Tổng hợp và đề nghị Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho cán bộ, đảng viên diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi học tập, công tác, làm việc ở nước ngoài.

8- Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hướng dẫn thống nhất xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh, cơ sở dữ liệu đảng viên trong Đảng bộ tỉnh.

9- Thực hiện chính sách cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 10. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1- Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2- Phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chức danh trưởng phòng và tương đương của cơ quan.

3- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

4- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

B- BỒ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Chương IV

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 11. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ

1- Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2- Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3- Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ:

1- Người đứng đầu, các thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2- Tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3- Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình, cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4- Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 13. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng

1- Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và theo Phụ lục 2 của Quy định này.

2- Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc uỷ quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

3- Đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị.

Chương V

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 14. Thời hạn giữ chức vụ

1- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

2- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3- Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 15. Điều kiện bổ nhiệm

1- Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3- Tuổi bổ nhiệm

Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (5 năm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5- Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.

Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 01 năm kể từ ngày có quyết định thì không được bầu vào cấp uỷ, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

Điều 16. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền huyện, thành phố và Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

1- Khi cần bổ sung uỷ viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc tăng thêm theo quy định của Điều lệ Đảng thì thường trực huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ báo cáo xin chủ trương, dự kiến nhân sự với Thường trực Tỉnh uỷ bằng văn bản. Sau khi Thường trực Tỉnh uỷ đồng ý bằng văn bản thì thực hiện quy trình lựa chọn, giới thiệu nhân sự theo tiêu chuẩn quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ và Quy định này.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp uỷ, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp uỷ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2- Khi cần bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân thì ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ xin chủ trương, số lượng và dự kiến nguồn nhân sự (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ). Sau khi Thường trực Tỉnh uỷ đồng ý về chủ trương thì thực hiện quy trình nhân sự theo Phụ lục 2 của Quy định này.

3- Việc giới thiệu các đồng chí uỷ viên thường vụ huyện uỷ, thành uỷ để bầu chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thì ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ). Khi Thường trực Tỉnh uỷ đồng ý bằng văn bản, ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ lãnh đạo bầu theo quy định.

Điều 17. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn hoặc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân cấp cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

1- Đối với ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn, thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm theo quy định của ngành dọc Trung ương và theo Quy định này.

Sau khi nhận được văn bản xin ý kiến của ngành dọc Trung ương về việc bổ nhiệm cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định tham gia với ngành dọc Trung ương về bố trí, bổ nhiệm cán bộ của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

2- Lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy chế này, cụ thể hóa trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ để bầu đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Chương VII **BỔ NHIỆM LẠI**

Điều 18. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1- Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không đảm bảo; uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2- Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng sở, ban, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

3- Khi hết thời hạn bổ nhiệm được ghi trong quyết định bổ nhiệm: Cán bộ không được hưởng phụ cấp chức vụ, không được ký bất cứ loại văn bản nào dưới chức danh đã được bổ nhiệm.

Điều 19. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1- Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2- Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3- Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

4- Không trong thời gian đang thi hành kỷ luật.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1- Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các ban tham mưu của Tỉnh ủy có trách nhiệm phát hiện kịp thời các trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại; đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án thay thế, miễn nhiệm để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3- Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 05 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (*bằng phiếu kín*); lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4- Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 21. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

1- Trước 03 tháng khi hết thời hạn giữ chức vụ được bổ nhiệm, cán bộ chủ động báo cáo với tập thể lãnh đạo nơi công tác, đồng thời viết bản báo cáo tự nhận xét, đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2- Tổ chức hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần như *Bước 4, Mục 1 và 2, Phần II, Phụ lục 2*) Quy định này.

3- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại theo *Mục 7, Phần I, Phụ lục 2*, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng thời gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện các bước tương tự *Mục 4, 5, 6, Phần I, Phụ lục 2* Quy định này.

Chương VIII

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 22. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời, bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 23. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1- Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2- Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp tỉnh và địa phương.

3- Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 24. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1- Điều động cán bộ

1.1- Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2- Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại *Phần III, Phụ lục 2* ban hành kèm theo Quy định này.

2- Biệt phái cán bộ

2.1- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2- Quy trình biệt phái: Như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại *Phần III, Phụ lục 2* ban hành kèm theo Quy định này.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 26. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2- Cán bộ được điều động, biệt phái đến những đơn vị khó khăn được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

C- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 444- QĐ/TU và Quyết định 445-QĐ/TU ngày 10/4/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 28. Căn cứ Quy định trên đây, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ Quốc, đoàn thể tỉnh, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ; bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với diện cán bộ được phân cấp.

Điều 29. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các Ban Đảng tỉnh; BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.



T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đỗ Tiên Sỹ

PHỤ LỤC 1

**Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc phân cấp;
chức danh cán bộ có sự thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan cấp tỉnh**
(Kèm theo Quy định số 01 - QĐi/TU ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- CHỨC DANH DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TRỰC TIẾP QUYẾT ĐỊNH

1- Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2- Cấp trưởng, cấp phó của các ban đảng, cơ quan của Tỉnh ủy, các đoàn thể chính trị - xã hội; ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- (1)- Văn phòng Tỉnh ủy
- (2)- Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- (3)- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- (4)- Ban Nội chính Tỉnh ủy
- (5)- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- (6)- Ban Dân vận Tỉnh ủy
- (7)- Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh
- (8)- Báo Hưng Yên
- (9)- Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
- (10)- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
- (11)- Liên đoàn Lao động tỉnh
- (12) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh
- (13) Hội Nông dân tỉnh
- (14) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
- (15) Hội Cựu chiến binh tỉnh.

3- Cấp trưởng, cấp phó sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- (1)- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- (2)- Sở Nội vụ
- (3)- Sở Tư pháp
- (4)- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- (5)- Sở Tài chính
- (6)- Sở Công Thương
- (7)- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (8)- Sở Giao thông - Vận tải

- (9)- Sở Xây dựng
- (10)- Sở Tài nguyên - Môi trường
- (11)- Sở Thông tin - Truyền thông
- (12)- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- (13)- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
- (14)- Sở Khoa học - Công nghệ
- (15)- Sở Giáo dục - Đào tạo
- (16)- Sở Y tế
- (17)- Thanh tra tỉnh
- (18)- Ban Quản lý các khu Công nghiệp
- (19)- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
- (20)- Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến.

4- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh

- (1)- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh
- (2)- Ban Pháp chế
- (3)- Ban Kinh tế - Ngân sách
- (4)- Ban Văn hóa - Xã hội.

5- Cấp trưởng, cấp phó ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- (1)- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- (2)- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
- (3)- Công an tỉnh
- (4)- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
- (5)- Tòa án nhân dân tỉnh
- (6)- Cục Thống kê tỉnh
- (7)- Cục Thuế tỉnh
- (8)- Kho bạc Nhà nước tỉnh
- (9)- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh
- (10)- Bảo hiểm Xã hội tỉnh
- (11)- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh.

II- CHỨC DANH BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ỦY QUYỀN CHO THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

1- Cấp trưởng, cấp phó doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập Trung ương đóng trên địa bàn

- (1)- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hưng Yên
- (2)- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên
- (3)- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công thương Hưng Yên
- (4)- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công thương Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- (5)- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên II
- (6)- Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh Hưng Yên
- (7)- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hưng Yên
- (8)- Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển bắc Hưng Yên
- (9)- Công ty Điện lực Hưng Yên
- (10)- Viễn thông Hưng Yên
- (11)- Bưu điện tỉnh Hưng Yên
- (12)- Bảo hiểm Bảo Việt Hưng Yên
- (13)- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
- (14)- Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh Hưng Yên
- (15)- Công ty Bảo Việt Nhân thọ Hưng Yên.

2- Cấp trưởng, cấp phó một số đơn vị

- (1)- Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương
- (2)- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học - Công nghệ
- (3)- Chi cục Quản lý Đê điều và Phòng chống lụt bão, Sở Nông nghiệp và PTNT
- (4)- Chi cục Thủy Lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT
- (5)- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu
- (6)- Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên
- (7)- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế
- (8)- Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, Sở Y tế
- (9)- Bệnh viện Y dược cổ truyền, Sở Y tế
- (10)- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Sở Y tế
- (11)- Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế
- (12)- Bệnh viện Tâm Thần kinh, Sở Y tế
- (13)- Bệnh viện Mắt, Sở Y tế
- (14)- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Sở Y tế
- (15)- Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh, Sở Y tế

- (16)- Bệnh viện các bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế
- (17)- Chi cục quản lý đất đai, sở Tài nguyên và Môi trường
- (18)- Trường Trung cấp nghề Giao thông - Vận tải, Sở Giao thông - Vận tải,
- (19)- Viện Điều dưỡng, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
- (20)- Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Hưng Yên.

3- Cấp trưởng, cấp phó các các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- (1)- Liên minh Hợp tác xã tỉnh
- (2)- Hội Chữ thập đỏ tỉnh
- (3)- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh
- (4)- Hội Nhà báo tỉnh
- (5)- Hội Đông y tỉnh.

III- CHỨC DANH CÁN BỘ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY PHÂN CẤP CHO ĐẢNG ĐOÀN HOND, BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH; BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY; CÁC BAN CỦA TỈNH ỦY, BAN CÁN SỰ ĐẢNG, ĐẢNG ĐOÀN, LÃNH ĐẠO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Trưởng phòng, phó trưởng phòng trong các cơ quan chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trưởng, phó phòng và tương đương;
- Giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập khối nhà nước...

3- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

- Trưởng phòng, phó phòng và tương đương của cơ quan, đơn vị.
- Cán bộ, công chức, viên chức người lao động của cơ quan, đơn vị.

4- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

4.1- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy

- Huyện ủy viên, thành ủy viên.
- Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.
- Trưởng, phó ban của huyện ủy, thành ủy.
- Trưởng, phó phòng của ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Trưởng, phó ban của hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc; trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội của huyện, thành phố.

- Trưởng, phó các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh đóng trên địa bàn có liên quan.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ cấp ủy cơ sở đảng; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng không xác định thời hạn tại các cơ quan thuộc huyện.

- Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nghỉ hưu và Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

- Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 cư trú tại địa phương.

4.2- Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

- Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Trưởng, phó phòng, ban của đảng ủy.

- Trưởng, phó các đoàn thể trực thuộc.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ cơ sở đảng trực thuộc.

4.3- Ban thường vụ đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy

- Đảng ủy viên chuyên trách.

- Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách.

- Trưởng, phó ban chuyên trách của đảng ủy.

- Trưởng, phó các đoàn thể chuyên trách của đảng ủy.

- Cán bộ, công chức, người lao động công tác trong cơ quan của đảng ủy.

IV- CÁC CHỨC DANH KHI BỎ NHIỆM CẦN CÓ SỰ TRAO ĐỔI CỦA BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

Cấp trưởng phòng và tương đương thuộc các ban đảng, cơ quan của Tỉnh ủy, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

PHỤ LỤC 2

Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

(Kèm theo Quy định số 01-QĐi/TU ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- TRÌNH TỰ THỦ TỤC BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

1- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ làm tờ trình xin chủ trương đề nghị bổ nhiệm trình Thường trực Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Sau khi được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản cho đơn vị biết để tiến hành các bước kế tiếp.

- Đối với nhân sự tại chỗ thực hiện các bước theo phần II, Phụ lục số 02 của Quy định này.

- Đối với nhân sự từ nơi khác thực hiện các bước theo phần III, Phụ lục số 02 của Quy định này.

3- Sau khi đơn vị phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình các bước theo *Phần II (hoặc Phần III)*, Phụ lục 2 Quy định này. Đơn vị có cán bộ được bổ nhiệm tại chỗ làm tờ trình báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời gửi tờ trình và hồ sơ cán bộ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*Trong trường hợp đơn vị không thể giới thiệu được cán bộ để bổ nhiệm khi thực hiện quy trình, đơn vị phải báo cáo kịp thời với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

4- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp nhận tờ trình và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Sau khi được Thường trực Tỉnh ủy nhất trí, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành gửi văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hồ sơ bổ nhiệm rút gọn của cán bộ đề nghị bổ nhiệm (*Lý lịch mẫu 2C/BTCTW, bản tự nhận xét đánh giá cán bộ, bản nhận xét đánh giá cán bộ của cơ quan nơi cán bộ công tác và bản kê khai tài sản*) đến các đơn vị có liên quan để thẩm định. Các cơ quan tham gia thẩm định cụ thể như sau:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự giới thiệu bầu cử các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự bố trí, bổ nhiệm giữ chức vụ giám đốc, phó giám đốc và tương đương các sở, ngành tỉnh, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trưởng, phó doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp khối nhà nước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ; trưởng, phó đơn vị ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Đối với nhân sự bổ nhiệm các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy: Đối với nhân sự bổ nhiệm các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Đối với nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng, phó các cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cấp tỉnh thuộc khối Tuyên giáo.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy: Đối với nhân sự đề bầu cử giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng, phó các đoàn thể chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp cấp tỉnh.

- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy: Đối với nhân sự bổ nhiệm các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý đang sinh hoạt đảng tại các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu thẩm định từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì coi như cơ quan đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan mà không kịp trả lời thì thông báo cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết.

5- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6- Sau khi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí thông qua, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện việc bổ nhiệm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ nhiệm cán bộ các cơ quan liên quan phải chỉ đạo xong việc thể chế hóa về mặt Nhà nước hoặc tổ chức bầu cử.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp có thẩm quyền người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nơi có cán bộ được bổ nhiệm công bố quyết định trên.

Công bố quyết định vào kỳ họp thường kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc triệu tập hội nghị với thành phần như bước 4 - hội nghị cán bộ chủ chốt.

7- Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử thực hiện theo mẫu thống nhất do Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn kèm theo Quy định này, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm của tập thể lãnh đạo.

- Hồ sơ cán bộ, trong đó có:

+ Bản sao giấy khai sinh (hoặc chứng thực bản chính giấy khai sinh);

+ Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW -98) do cá nhân tự khai, được cơ quan, đơn vị đang công tác xác nhận (kèm theo bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ,...):

+ Bản kê khai tài sản theo mẫu của Thanh tra.

+ Nhận xét, đánh giá của chi bộ, của cấp ủy cơ sở đảng cơ quan nơi cán bộ công tác;

+ Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo sở, ngành (đối với cán bộ ở cơ quan cấp tỉnh); của ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (đối với cán bộ huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc);

- + Nhận xét của cấp ủy nơi cán bộ cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của cán bộ và gia đình cán bộ;
- + Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến của các hội nghị.
- + Giấy khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền còn trong thời hạn 6 tháng.

II - QUY TRÌNH GIỚI THIỆU NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ

1- Đối với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ (*lần 1*)

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh uỷ, trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu thực tế, nhiệm vụ trọng tâm đặc thù của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương mình và nguồn nhân sự cụ thể; người đứng đầu cấp uỷ, thường trực cấp uỷ và cơ quan tham mưu tổ chức chuẩn bị phương án nhân sự trình hội nghị ban thường vụ thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm bảo đảm yêu cầu về công bằng, dân chủ chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định ngay từ đầu.

Bước 2: Hội nghị ban chấp hành (*lần 1*)

- Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan đến phương án nhân sự.

- Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự đã thống nhất, tiến hành lấy phiếu phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự; mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số các đồng chí trong quy hoạch hoặc giới thiệu đồng chí khác ngoài quy hoạch có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở các bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Bước 3: Hội nghị ban thường vụ (*lần 2*)

Trên cơ sở xem xét kết quả giới thiệu nguồn nhân sự của ban chấp hành; đồng thời, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ, ban thường vụ thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín. Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số các đồng chí được ban chấp hành lựa chọn giới thiệu (*tại bước 2*) hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị ban thường vụ khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị ban chấp hành thì báo cáo,

giải trình rõ với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín của hội nghị cán bộ chủ chốt về phương án giới thiệu nguồn nhân sự của ban thường vụ tại bước 3 hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Thành phần: Ban chấp hành đảng bộ; trưởng phòng (hoặc tương đương) trực thuộc; bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Bước 5: Hội nghị ban chấp hành (*lần 2*)

- Ban thường vụ thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu tại các hội nghị (*ban thường vụ, ban chấp hành và cán bộ chủ chốt*); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) và thống nhất nội dung về nhân sự trình ban chấp hành xem xét, biểu quyết.

- Ban chấp hành xem xét, thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; trường hợp có 02 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), đề xuất xem xét, lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau (nếu có) để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết, ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, ban thường vụ huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự theo quy định.

2- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở tỉnh

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*)

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy; trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu thực tế và nguồn nhân sự cụ thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức chuẩn bị nội dung trình hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm bảo đảm yêu cầu về công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định.

Thành phần: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, Ban Thường vụ (đối với Tỉnh Đoàn).

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”

- Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan.

- Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất, tiến hành lấy phiếu phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín; mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số

các đồng chí trong quy hoạch hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo, đảng uỷ (chi uỷ), trưởng phòng, trưởng đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức đoàn thể; đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở các bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*)

Nghe báo cáo và xem xét kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”; đồng thời căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và khả năng đáp ứng của cán bộ; tập thể lãnh đạo thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín; mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số các đồng chí được hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” lựa chọn giới thiệu tại bước 2 hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín tại hội nghị cán bộ chủ chốt về phương án giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo tại bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến bằng phiếu kín.

Thành phần: Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, ban thường vụ (đối với Tỉnh Đoàn); đảng uỷ (chi uỷ); trưởng phòng, phó trưởng phòng; trưởng, phó đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị.

Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 3*)

Tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu của các hội nghị (tập thể lãnh đạo, tập thể lãnh đạo mở rộng, cán bộ chủ chốt và đảng uỷ cơ quan, đơn vị); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; trường hợp có 2 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), đề xuất xem xét, lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời

báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau (nếu có) để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo, lập tờ trình báo cáo để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

III - ĐỐI VỚI NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY DỰ KIẾN ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM

1- Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

2- Sau khi Thường trực Tỉnh ủy nhất trí: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện một số nội dung sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Thông báo đến cơ quan nơi cán bộ công tác và cán bộ để hoàn thiện hồ sơ cán bộ *theo Mục 7, Phần I, Phụ lục 2*; phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự *theo Mục 4, Phần I, Phụ lục 2*.

- Làm tờ trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện *theo Mục 6, Phần I, Phụ lục II*.

3- Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy vẫn có thể báo cáo đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

* *Khi tổ chức các hội nghị các cơ quan, đơn vị địa phương mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ dự (Sở Nội vụ dự các hội nghị lấy ý kiến bổ nhiệm ở các cơ quan, đơn vị khối nhà nước).*

* *Ở mỗi hội nghị phải có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt thì hội nghị mới được tiến hành. Kết quả kiểm phiếu của các bước được chia theo số người có mặt tại hội nghị. Riêng đối với bước 5 kết quả kiểm phiếu được chia theo số đại biểu triệu tập.*

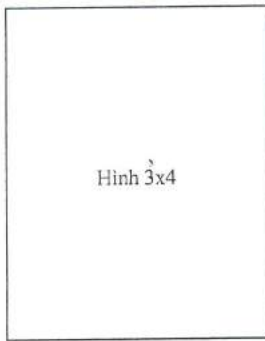
Bộ, Tỉnh:

Đơn vị trực thuộc:

Đơn vị cơ sở:

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



- 1) **Họ và tên khai sinh:** Nam, nữ:.....
(viết chữ in hoa)
- 2) Các tên gọi khác:
- 3) Cấp uỷ hiện tại: Cấp uỷ kiêm:.....
Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):
..... Phụ cấp chức vụ:
- 4) Sinh Ngày tháng năm 20.....
- 5) Nơi sinh:
- 6) Quê Quán: (xã, phường).....(huyện, quận).....(tỉnh, TP).....
- 7) Nơi ở hiện nay:đ/thoại:
- 8) Dân tộc: 9) Tôn giáo:
- 10) Thành phần gia đình xuất thân:
(ghi là: công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tư sản,...)
- 11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng:
(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gi), làm ruộng, buôn bán, học sinh, sinh viên)
- 12) Ngày được tuyển dụng: Ngày/...../..... vào cơ quan nào, ở đâu:.....
- 13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác:/...../..... Ngày tham gia cách mạng:...../...../.....
- 14) Ngày vào đảng cộng sản Việt Nam:/...../..... - Ngày chính thức:/...../.....
- 15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội,...)
- 16) Ngày nhập ngũ:/...../..... - Ngày xuất ngũ:/...../..... Quân hàm:
- 17) Trình độ học vấn: - Học hàm, học vị cao nhất:
(lớp mấy) (GS, PGS, TS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...năm nào, chuyên ngành gì)
- Lý luận chính trị: - Ngoại Ngữ:
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Anh (A/B/C/D). Nga (A/B/C/D). Pháp (A/B/C/D))
- 18) Công tác chính đang làm:
- 19) Ngạch công chức: Bạc Lương: Hệ số: Từ/...../.....
- 20) Danh hiệu được phong (năm nào):
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)
- 21) Sở trường công tác: Công việc làm lâu nhất:
- 22) Khen Thưởng:
(Huân, huy chương, năm nào)
- 23) Kỷ Luật (đảng, chính quyền, đoàn thể, cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức):
- 24) Tình trạng sức khoẻ : , Cao: m, Cân nặng:kg. Nhóm máu
(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính)
- 25) Số chứng minh nhân dân: Thương binh: Gia đình liệt sĩ:

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN:

a/ Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ tháng năm nào đến tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì:

b/ Bản thân có làm việc cho chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...)

29) QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?)

- Có thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ...)?.....

30) QUAN HỆ VỚI GIA ĐÌNH:

a) Bản thân: Bố mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố			
Mẹ			
Vợ			
chồng			
Các con			
Anh chị em ruột			

b) **Bố mẹ, anh chị em ruột (vợ hoặc chồng)**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố			
Mẹ			
Anh chị em ruột			

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH:

Quá trình lương của bản thân:

Tháng/Năm					
Ngạch/Bậc					
Hệ số lương					

Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): + Lương:

+ các nguồn khác:

Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng:m².

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng:m².

Đất ở: + Đất được cấp: m² . + Đất tự mua:m².

Đất sản xuất kinh doanh (tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...):

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(ký tên)

Ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của cơ quan quản lý

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(*Tính đến thời điểm làm quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử*)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

NĂM:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng:

a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất:
- + Loại nhà:..... Cấp công trình.....
- + Diện tích xây dựng:
- + Giá trị:

- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:
- + Loại công trình Cấp công trình
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

2. Quyền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....
.....
.....
4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô
 - Mô tô
 - Xe gắn máy
 - Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)
 - Tàu thủy
 - Tàu bay
 - Thuyền
 - Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)
-
.....
.....

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý
 - Đá quý
 - Cổ phiếu
 - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh
 - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác
-
.....
.....

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

.....
.....
.....

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

.....
.....
.....

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....
.....
.....

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

.....
.....
.....

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
<p>1. Nhà ở, công trình xây dựng (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó):</p> <p>a) Nhà ở:</p> <p>b) Công trình xây dựng khác:</p> <p>2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó):</p> <p>a) Đất ở:</p> <p>b) Các loại đất khác:</p> <p>3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>4. Các loại động sản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ô tô- Mô tô- Xe gắn máy- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)- Tàu thủy- Tàu bay- Thuyền- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) <p>5. Các loại tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kim loại quý- Đá quý- Cổ phiếu		

<p>- Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh</p> <p>- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam</p>		
--	--	--

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngày.....tháng.....năm.....
Người nhận Bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngày.....tháng.....năm.....
Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

(Đối với cán bộ công tác tại các cơ quan của Đảng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

(Đối với cán bộ đang công tác ở các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội)

BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Họ và tên cán bộ:.....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ:.....

Nhiệm vụ được phân công:.....

1- Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật.

1.1- Chính trị tư tưởng

1.2 - Đạo đức, lối sống

1.3- Tác phong, lề lối làm việc

1.4- Ý thức tổ chức kỷ luật

2- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

3- Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ 3 năm gần nhất (đối với bổ nhiệm lần đầu); 05 năm gần nhất (đối với bổ nhiệm lại)

.....ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Đối với cơ quan của Đảng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Đối với các đơn vị khối Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội)

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

(của ban thường vụ đảng uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan)

I- SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁN BỘ:

1- Họ và tên cán bộ.

2- Ngày, tháng, năm sinh; quê quán; ngày vào Đảng, ngày chính thức.

3- Trình độ: chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ.

4- Quá trình công tác: Những công việc, chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

II- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM; MẶT MẠNH, MẶT YẾU; TRIỂN VỌNG:

1- Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật.

1.1- Chính trị tư tưởng

1.2 - Đạo đức, lối sống

1.3- Tác phong, lề lối làm việc

1.4- Ý thức tổ chức kỷ luật

2- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

3- Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ 3 năm gần nhất (đối với bổ nhiệm lần đầu); 05 năm gần nhất (đối với bổ nhiệm lại)

4- Tóm tắt ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu nổi trội.

III- KẾT LUẬN CHUNG:

1- Về đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ.

2- Khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

3- Triển vọng và chiều hướng phát triển.

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

HOẶC LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ.....

*

Số - TTr/...

MẬT

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
(Đối với cơ quan của Đảng)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
(Đối với các đơn vị khối Nhà nước và các đoàn thể
chính trị - xã hội)
....., ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bổ nhiệm cán bộ (hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử)

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy

I- Nêu nhu cầu bổ nhiệm cán bộ; tóm tắt về việc thực hiện quy trình nhân sự và căn cứ vào quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ để đề xuất giới thiệu nhân sự cụ thể.

- Lãnh đạo hiện có.....đồng chí.
- Tình hình và phân công nhiệm vụ.
- Nhu cầu sắp tới (lý do cần bổ nhiệm cán bộ).
- Văn bản cho chủ trương bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.

II- Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và kết quả thực hiện quy trình nhân sự,.....đề nghị
.....xem xét, bổ nhiệm (hoặc giới thiệu) các đồng chí có tên sau đây giữ (hoặc ứng cử) chức

- 1- Họ và tên:.....
- Năm sinh:.....
- Quê quán:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:.....
- Ngày vào Đảng:.....; ngày chính thức:.....
- Trình độ chuyên môn:(ghi rõ ngành, loại hình đào tạo theo văn bằng).....
- Trình độ lý luận chính trị:...(ghi rõ loại hình đào tạo tập trung hay không tập trung)
- Lương hiện hưởng: Ngạch, bậc, hệ số chức vụ lãnh đạo hiện nay (nếu có)
- Chức danh được quy hoạch.....
- Tóm tắt quá trình công tác:.....
- Tóm tắt nhận xét, ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu.....
- 2- Họ và tên: (người thứ 2 nếu có).....

III- Kết quả phiếu tín nhiệm ở các bước theo quy trình:.....

(Có hồ sơ và biên bản kiểm phiếu các bước kèm theo).

.....đề nghịxem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- Lưu

đề
báo cáo

T/M ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Về việc giới thiệu nhân sự ứng cử(*)

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và khả năng cán bộ, ban thường vụ huyện ủy (hoặc thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo) dự kiến giới thiệu một trong số các đồng chí có tên sau đây ứng cử giữ chức:.....

Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến của mình.

TT	Họ và tên	Tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
1					
2					
3					

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

Đề xuất nhân sự khác hoặc ý kiến khác:.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Không phải ký tên)

(*) Phiếu dùng cho các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đơn vị lấy ý kiến giới thiệu để bổ sung ban chấp hành và ứng cử các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

TÊN ĐƠN VỊ.....

....., Ngày.....tháng.....năm.....

*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Về việc giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm (*)

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ, Ban cán sự đảng (hoặc tập thể lãnh đạo) dự kiến đề nghị bổ nhiệm.....trong số các đồng chí có tên sau đây giữ chức:.....

Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến của mình.

TT	Họ và tên	Tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
1					
2					
3					

Ghi chú: Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

Đề xuất nhân sự khác hoặc ý kiến khác:.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Không phải ký tên)

(*) Phiếu dùng cho các ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành lấy ý kiến giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

HUYỆN ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY (CHI ỦY CƠ SỞ)

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

(Của chi ủy nơi cư trú của bản thân và gia đình cán bộ)

- Họ và tên cán bộ:.....
- Chức vụ hiện nay:.....
- Tên cơ quan, đơn vị công tác :.....

1- Bản thân và gia đình chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú

Tốt Trung bình Chưa tốt

2- Về phẩm chất, đạo đức, lối sống và quan hệ với nhân dân ở nơi cư trú

Tốt Trung bình Chưa tốt

3- Tham gia các cuộc họp do xã, phường, thị trấn hoặc chi ủy nơi cư trú tổ chức; góp ý kiến với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú về việc của địa phương.

Tham gia đầy đủ Tham gia chưa đầy đủ Không tham gia

4- Nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY
(CHI BỘ CƠ SỞ)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....ngày.....tháng.....năm 20.....
T/M CHI BỘ NƠI CÁN BỘ CƯ TRÚ
(Ký, ghi rõ họ tên)